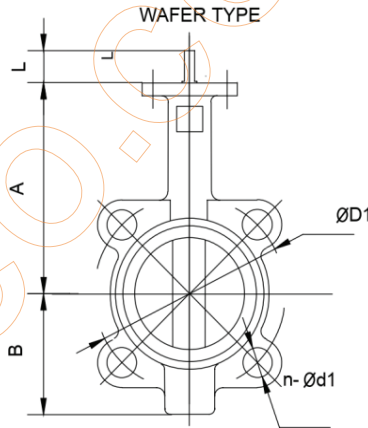




## VAN BƯỚM KHÔNG MẶT BÍCH - TAY QUAY

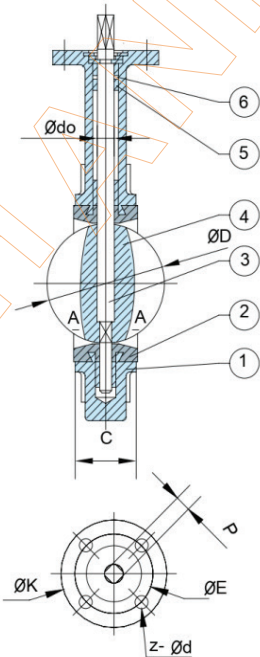


### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

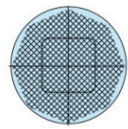
Kích thước: DN50-DN400 : PN10/16  
Nhiệt độ làm việc: 0°C-80°C  
Sử dụng trong: Nước ngọt, nước thải, ...

### TIÊU CHUẨN

Thiết kế : BS 5155, BSEN593, DIN 3345 Kiểu Wafer.  
Tiêu chuẩn kết nối hộp số : ISO5211  
Thử nghiệm : BSEN12266-1  
Tiêu chuẩn chiều rộng van : BS 5155 , ISO 5752  
Sơn phủ Epoxy RAL5005 theo tiêu chuẩn DIN30677  
EN14901

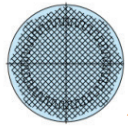


A-A SECTION

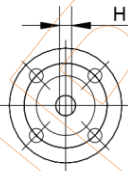


SQUARE

A-A SECTION



SPLINE



### BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

SỐ TT	BỘ PHẬN	VẬT LIỆU
1	Thân	Gang dẻo GGG50
2	Lớp lót	Cao su EPDM
3	Trục van	Thép không gỉ
4	Đĩa van	Thép không gỉ 304
5	Bạc lót	PTFE
6	Gioăng O-ring	Cao su EPDM

### KÍCH THƯỚC mm

### PN 16

DN	ØD1	n-Ød1	C	K	E	z-d	ỨNG DỤNG CỦA VAN BƯỚM
50	125	4x-Ø19	42	90	70	4-9	<p>Van bướm Là loại van công nghiệp có thiết kế hình cánh bướm, dùng để điều tiết, hay đóng mở dòng lưu chất nhờ bộ phận đĩa van có thể xoay quanh trục với các góc khác nhau. Van bướm được điều khiển bởi hệ thống dẫn động từ thiết bị điều khiển là tay gạt, tay quay, bộ điều khiển tự động tác động lên trục van và đĩa van khiến chúng xoay theo góc tùy ý</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thiết kế hiện đại, nhỏ tiết kiệm không gian, dễ vận hành, dễ tháo lắp và sửa chữa.</li> <li>- Có khả năng điều tiết hay đóng mở dòng chảy cực tốt</li> <li>- Có thể ứng dụng với nhiều môi trường có tính chất khác nhau, cả axit hay hóa chất kiềm.</li> <li>- Có khả năng giảm phục hồi áp suất.</li> <li>- Kích cỡ van đa dạng, khả dụng cả với hệ thống có kích thước lớn và lớn.</li> </ul>
65	145	4x-Ø19	44.5	90	70	4-9	
80	160	4(8)x-Ø19	44.5	90	70	4-9	
100	180	4(8)x-Ø19	51	90	70	4-9	
125	210	4(8)x-Ø19	54.5	90	70	4-9	
150	240	4(8)x-Ø23	54.5	90	70	4-9	
200	295	4(12)x-Ø23	60	125	102	4-12	
250	350	4(12)x-Ø23	66	125	102	4-12	
300	400	4(12)x-Ø23	76	125	102	4-12	
350	460	4(16)x-Ø23	76				
400	515	4(16)x-Ø28	86				

